

Tác động của hiệp định EVFTA đến xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EU

Nguyễn Tiến Hoàng*, Nguyễn Thị Bích Hạnh



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 là một trong những nỗ lực mới nhất của Việt Nam nhằm đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế, và được mong đợi sẽ tạo ra một cú hích lớn cho xuất khẩu Việt Nam sang EU. Giày dép - một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam cũng không tránh khỏi tác động từ Hiệp định này. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của EVFTA đến tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EU bằng phương pháp phân tích định lượng thông qua mô hình SMART dựa vào cơ sở dữ liệu về thương mại và thuế quan giữa Việt Nam - EU và theo kịch bản thuế quan cắt giảm về 0% khi EVFTA có hiệu lực. Các tác giả đã thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu thứ cấp từ các nguồn đáng tin cậy, đồng thời thực hiện phỏng vấn các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hội nhập quốc tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc EU dỡ bỏ thuế quan nhập khẩu đối với các mặt hàng giày dép của Việt Nam theo Hiệp định EVFTA không những làm tăng giá trị xuất khẩu mà còn làm cho các mặt hàng này tăng tính cạnh tranh hơn so với các đối thủ, thậm chí là các nhà sản xuất nội địa EU. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu giày dép Việt Nam sang EU trong thời gian tới.

Từ khoá: tác động, EVFTA, giày dép, Việt Nam, EU

GIỚI THIỆU

Mặc dù kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn và thương mại toàn cầu giảm sút, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khả quan trong năm 2019 với tổng kim ngạch đạt 264,19 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2018. Trong đó, mặt hàng giày dép – một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực đạt 18,32 tỷ USD trong năm 2019, tăng 12,8% so với cùng kỳ 2018 và Việt Nam vẫn là nước xuất khẩu giày dép thứ hai thế giới (sau Trung Quốc). Trong các thị trường xuất khẩu trọng điểm của mặt hàng giày dép Việt Nam, kim ngạch từ thị trường EU đạt 5,0 tỷ USD vào năm 2019 tăng 7,6% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng 27,3% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép cả nước¹. Tuy đạt được những kết quả khá ấn tượng nhưng ngành da giày nói chung và mặt hàng giày dép nói riêng vẫn phải đối mặt với những khó khăn trước xu hướng tác động của làn sóng công nghệ 4.0, biến động của thương mại thế giới, và đặc biệt là chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch đang ngày càng gia tăng. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu Việt Nam khi EU cam kết xóa bỏ hầu hết các loại thuế đối với các sản phẩm của Việt Nam nhập khẩu vào EU, trong đó thuế quan nhập khẩu các mặt hàng giày

dép sẽ được giảm trung bình từ 12,4% xuống 0% theo lộ trình 7 năm. Đã có nhiều nghiên cứu cả về lý thuyết lẫn thực nghiệm chỉ ra tác động từ các FTA đến xuất khẩu nói chung hay xuất khẩu một số mặt hàng cụ thể ở Việt Nam và nước ngoài. Tuy nhiên, các nghiên cứu về Hiệp định EVFTA, đặc biệt là về tác động của hiệp định này đến hoạt động xuất khẩu giày dép Việt Nam hiện còn khá hạn chế và chưa thấy được tác động đầy đủ về mặt định lượng.

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích chỉ ra tác động định lượng của Hiệp định EVFTA đối với hoạt động xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU.

Nội dung nghiên cứu dựa vào các kết quả từ mô phỏng SMART, tập trung phân tích tác động tạo lập thương mại và tác động chuyển hướng thương mại của EVFTA đến xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU. Bên cạnh đó, một số hàm ý quản trị liên quan đến hành động của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu giày dép để tận dụng cơ hội từ EVFTA và hàm ý chính sách về một số phương hướng hỗ trợ doanh nghiệp của các hiệp hội, cơ quan nhà nước liên quan cũng được rút ra từ kết quả nghiên cứu nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang EU trong thời gian tới.

Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Tiến Hoàng, Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

Email: nguyentienhoang.cs2@ftu.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 27/01/2021
- Ngày chấp nhận: 04/5/2021
- Ngày đăng: 08/5/2021

DOI: 10.32508/stdjelm.v5i2.767



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Hoàng N T, Hạnh N T B. Tác động của hiệp định EVFTA đến xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EU. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 5(2):1499-1508.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Các lý thuyết liên quan đến đánh giá tác động của FTA

Lý thuyết cân bằng cục bộ và độ co giãn của Marshall (1890)

Lý thuyết cân bằng cục bộ cho rằng trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, giá cân bằng được xác định thông qua sự giao nhau của đường cầu và đường cung. Yếu tố thời gian có ảnh hưởng quan trọng đến cung, cầu và giá cả cân bằng. Trong thời gian ngắn thì cung cầu có tác động với giá cả, còn trong dài hạn thì chi phí sản xuất tác động đến giá cả.

Marshall cũng chỉ ra rằng độ co giãn của cầu theo giá (Price Elasticity of Demand) là mức độ phản ứng của người tiêu dùng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Độ co giãn của cầu đối với giá thể hiện tỷ lệ phần trăm thay đổi trong lượng cầu khi giá thay đổi một phần trăm². Về sau, dựa trên khái niệm về độ co giãn của Marshall, Amington xây dựng khái niệm mở rộng là độ co giãn cầu nhập khẩu và co giãn thay thế nhập khẩu.

Lý thuyết chuyển hướng thương mại và tạo lập thương mại của Viner (1950)

Nhà kinh tế học người Canada, Jacob Viner cho rằng dựa trên sự ưu đãi về mặt thuế quan mà các thành viên dành cho nhau, một liên minh thuế quan sẽ tạo ra hiệu ứng tạo lập thương mại (Trade creation) thúc đẩy xuất khẩu (đối với nước xuất khẩu) do hàng hóa từ nước đó vào thị trường nhập khẩu có giá cạnh tranh hơn hàng hóa từ nội địa nước nhập khẩu; và đồng thời tạo ra hiệu ứng chuyển hướng thương mại (Trade diversion) vì các quốc gia không phải là thành viên của khối phải đối mặt với việc giảm thương mại với các quốc gia là thành viên của khối này.

Mô hình SMART của Hệ thống Cơ sở dữ liệu và Phần mềm về Thương mại của Ngân hàng Thế giới

Mô hình cân bằng cục bộ SMART dựa trên nền tảng các lý thuyết kinh tế gồm lý thuyết cân bằng cục bộ, lý thuyết tạo lập, chuyển hướng thương mại, doanh thu thuế và phúc lợi xã hội, lý thuyết cầu nhập khẩu, cung xuất khẩu, và các thông số về độ co giãn, nhằm đánh giá tác động của FTA đến sự tăng trưởng xuất nhập khẩu của một ngành hoặc một mặt hàng cụ thể, thậm chí chi tiết đến 6 chữ số HS. Mô hình này là một kỹ thuật phân tích cục bộ được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu, sử dụng các cơ sở dữ liệu khác nhau liên quan đến thuế quan và thương mại để mô phỏng tác động của một kịch bản thay đổi thuế quan thông qua

việc ước tính các giá trị mới của một tập hợp các biến số, bao gồm tác động tạo lập thương mại, tác động chuyển hướng thương mại, tác động thương mại ròng, thay đổi trong thu nhập từ thuế quan và thay đổi trong thặng dư tiêu dùng. SMART thể hiện được ưu điểm trong việc phân tích tác động của FTA, đặc biệt là đánh giá ở mức độ đơn ngành (disaggregated analysis). Điều này sẽ giúp nhóm tác giả tập trung vào phân tích tác động của Hiệp định EVFTA đến mặt hàng giày dép thay vì phân tích tác động đến cả nền kinh tế. Tuy nhiên, mô hình này cũng có nhược điểm là phân tích đối tượng một cách độc lập, chưa đặt trong mối quan hệ với các ngành liên quan cũng như trong bối cảnh tổng thể nền kinh tế³.

Các nghiên cứu thực nghiệm về đánh giá tác động của FTA

Các nghiên cứu nước ngoài

Khi áp dụng các lý thuyết chuyển hướng thương mại và tạo lập thương mại để phân tích tác động từ FTA giữa EU và Nam Phi, Johanna Assarson kết luận kim ngạch xuất khẩu từ Nam Phi sang EU đã tăng 75% và nhập khẩu tăng 93% từ năm 1999 – 2004, ngụ ý rằng tác động tạo lập thương mại đã diễn ra và Nam Phi hưởng được lợi ích từ việc thiết lập FTA với EU, tuy nhiên các nước trong khu vực Nam Phi và Mỹ sẽ phải chịu các tác động tiêu cực do tác động chuyển hướng thương mại từ FTA này mang lại. Tuy đạt được những kết luận quan trọng nhưng nghiên cứu này vẫn chưa đưa ra các kết quả định lượng cụ thể nào cho các ngành hàng bị tác động bởi FTA⁴.

Khi phân tích dự báo tác động từ FTA và các cải cách thương mại, Bitan Mondal, Smita Sirohi và Vishal Thorat; Ismat Jarin Dina; Hasmik Hovhanesian và Haghine Manasyan đều cho rằng SMART là mô hình thích hợp nhất trong phân tích dự báo tác động của các cải cách thương mại khi không có mặt hàng thay thế hoàn hảo, FTA được thi hành sẽ tạo nên hiệu quả thương mại cho các nước thành viên, đặc biệt là tác động tạo lập thương mại và chuyển hướng thương mại. Ngoài ra, các FTA còn ảnh hưởng đến doanh thu và phúc lợi của các quốc gia tham gia hiệp định. Hạn chế chung của các nghiên cứu này là chỉ mới phân tích tác động của FTA ở mức độ đơn ngành, thiếu xem xét đến sự tác động qua lại giữa các ngành với nhau⁵⁻⁷.

Dimitar Hadjinikolov và Paskal Zhelev, đã sử dụng mô hình SMART và các chỉ số thương mại để đánh giá dự báo (ex-ante) tác động của Hiệp định EVFTA đến hoạt động xuất khẩu của Bulgaria sang Việt Nam và cho rằng kim ngạch xuất khẩu từ Bulgaria sang Việt Nam sẽ tăng 15 triệu USD và sẽ tạo ra nhiều cơ hội xuất khẩu cho ngành thực phẩm, hóa chất và dệt

may. Hạn chế của nghiên cứu này là khi thực hiện mô phỏng, nghiên cứu đã mặc định cho trường hợp tự do hóa hoàn toàn mặc cho thuế quan vẫn tồn tại đối với một số sản phẩm⁸.

Các nghiên cứu trong nước

Khi sử dụng mô hình SMART thực hiện nghiên cứu dự báo (ex-ante) để đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu được phẩm của Việt Nam từ EU, Vũ Thanh Hương kết luận EVFTA sẽ giúp lượng được phẩm mà Việt Nam nhập khẩu từ EU tăng lên 3% và EU vẫn sẽ là nguồn nhập khẩu được phẩm lớn nhất của Việt Nam mặc cho sự có mặt của Việt Nam trong các cam kết ASEAN + 3 hay TPP. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ phân tích ngành được phẩm, thiếu để cập đến sự tác động giữa các ngành liên quan⁹.

Nguyễn Thị Huyền Trang, khi phân tích các cam kết trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với mặt hàng giày dép đã cho rằng EVFTA hấp dẫn hơn với đa phần các dòng thuế giảm về 0% so với quy chế GSP, tạo đà tốt hơn cho xuất khẩu giày dép vào EU, mức tăng trưởng dự kiến khoảng 20% - 30%; các nước nhập khẩu giày dép từ Việt Nam chiếm tỷ trọng cao nhất lần lượt là Bỉ, Đức và Hà Lan. Mặc dù đạt được nhiều kết luận quan trọng, nghiên cứu chỉ đề cập đến thực trạng và đưa ra dự báo tổng thể cho nhiều ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và chưa định lượng cụ thể mức độ tác động của hiệp định¹⁰.

Khi phân tích dòng chảy thương mại song phương giữa Việt Nam và EU một khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, Vũ Thanh Hương và Nguyễn Thị Minh Phương cho rằng các ngành mà Việt Nam có cơ hội xuất khẩu cao do có lợi thế so sánh hơn so với EU bao gồm: giày, dép, mũ, sản phẩm thực vật. Ngược lại, các nhóm ngành EU có lợi thế so sánh gồm: hóa chất, phương tiện và thiết bị vận tải, thực phẩm chế biến và sản phẩm kim loại cơ bản. Tuy chỉ ra nhiều kết luận quan trọng nhưng nghiên cứu đã không đưa ra được các con số chính xác về tác động của FTA đến thương mại và phúc lợi xã hội của các nước thành viên¹¹.

Nguyễn Thị Hà đã sử dụng mô hình trọng lực nghiên cứu tác động của các FTA đến xuất khẩu da giày Việt Nam và kết luận EVFTA sẽ mang lại những tác động tích cực tới xuất khẩu da giày Việt Nam, nhất là khi thuế nhập khẩu mặt hàng này vào thị trường EU của Việt Nam sẽ được giảm từ 12,4% về mức 0% theo lộ trình trong vòng 7 năm. Các thành viên nhập khẩu da giày Việt Nam là thành viên của EU cao hơn các quốc gia không phải là thành viên EU 3,140954%. Tuy nhiên, để đạt được các kết quả trên, nghiên cứu phải đặt ra nhiều giả định, và có nhiều kiểm định phức tạp, chồng chéo nhau¹².

Sử dụng mô hình WITS - SMART phân tích tác động tiềm tàng của EVFTA đối với xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang EU, Lê Quỳnh Hoa và cộng sự cho rằng kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam sẽ tăng 42% và đạt 4,22 tỷ USD vào năm 2026. Trong đó tác động tạo lập thương mại đóng góp 268,6 triệu USD và tác động chuyển hướng thương mại đóng góp 981,3 triệu USD. Tuy nhiên, để đạt được sự tăng trưởng này, Việt Nam cần đáp ứng quy tắc về xuất xứ của vải trong hiệp định. Hạn chế của nghiên cứu này là mô hình SMART chỉ sử dụng các dữ liệu hiện tại để đưa ra dự đoán mà không xem xét đến các yếu tố khác có thể thay đổi theo thời gian¹³.

Khi thực hiện mô phỏng SMART để nghiên cứu tác động từ Hiệp định EVFTA đối với hoạt động xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam sang EU, Phạm Văn Phúc Tân đã chỉ ra rằng tác động tạo lập thương mại lần ất tác động chuyển hướng thương mại khi chiếm khoảng 69% tổng tác động của EVFTA đối với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam; Trịnh Thùy Ngân kết luận rằng EVFTA sẽ tạo ra tác động tích cực, trong đó tác động chuyển hướng thương mại chiếm ưu thế hơn hẳn so với tác động tạo lập thương mại, làm cho giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU tăng hơn 37,532 triệu USD; Nguyễn Phú Hữu Thành cho rằng EVFTA có tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường EU, giúp hàng hóa từ Việt Nam cạnh tranh hơn so với hàng hóa từ các đối thủ, thậm chí hơn cả các sản phẩm từ các quốc gia châu Âu và tăng nhu cầu tiêu dùng tại đây. Hạn chế chung của các nghiên cứu trên là chỉ đánh giá tác động của EVFTA ở mức độ đơn ngành, phân tích tác động của cắt giảm thuế quan và bỏ qua các tác động về mặt chính sách, chính trị, hội nhập kinh tế, sự liên kết giữa các mặt hàng, thị trường có tác động qua lại với mặt hàng nghiên cứu¹⁴⁻¹⁶.

Từ việc xem xét các nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể thấy các nghiên cứu về tác động của EVFTA đối với mặt hàng giày dép Việt Nam khá hạn chế. Trong các nghiên cứu nước ngoài, đa số các nghiên cứu phân tích tác động của FTA đối với dòng chảy thương mại giữa các quốc gia và phúc lợi xã hội. Đối với các nghiên cứu trong nước, mặc dù đều bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến EVFTA, nhưng chủ yếu đi sâu vào toàn bộ hiệu ứng kinh tế hoặc dòng chảy thương mại song phương giữa Việt Nam và EU, một số tập trung vào khía cạnh xuất khẩu hoặc nhập khẩu cho một ngành cụ thể như được phẩm, dệt may, nông sản, thủy sản,... Vì vậy, với những thử thách và cơ hội mới từ EVFTA, một nghiên cứu mới phân tích tác động của EVFTA đối với xuất khẩu mặt hàng giày dép Việt Nam với các số liệu cập nhật là cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm tác giả thực hiện kết hợp hai phương pháp, bao gồm nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng:

Nghiên cứu định tính

Nhóm tác giả thu thập các dữ liệu liên quan đến giá trị thương mại của các mặt hàng giày dép, mức thuế suất áp dụng trong năm 2019, các chỉ số co giãn cho mô phỏng SMART từ các nguồn UN's COMTRADE, Trade Map, UNCTAD's TRAINS, WTO's IDB và Biểu thuế tổng hợp,... Ngoài ra, nghiên cứu còn thực hiện phỏng vấn ý kiến chuyên gia làm việc trong lĩnh vực kinh tế và hội nhập quốc tế nhằm thu thập các đề xuất, hàm ý thúc đẩy hoạt động xuất khẩu giày dép Việt Nam sang thị trường EU.

Nghiên cứu định lượng

Có hai hướng tiếp cận để đánh giá tác động của một FTA đến thương mại của một quốc gia gồm: đánh giá tác động tiềm tàng (ex-ante) và đánh giá tác động thực tế (ex-post). Đánh giá tác động tiềm tàng được sử dụng để đánh giá tác động có thể từ các thay đổi chính sách sẽ hoàn thành tại một thời điểm trong tương lai, thường được thực hiện trước khi FTA được ký kết và có hiệu lực. Đánh giá tác động thực tế được thực hiện với các thay đổi chính sách thương mại đã hoàn thành và thường được thực hiện sau khi FTA đã ký kết và có hiệu lực. EVFTA chỉ vừa có hiệu lực từ 01/08/2020, thời gian thi hành ngắn và chưa đủ dữ liệu thực hiện đánh giá tác động thực tế. Do đó, nghiên cứu lựa chọn đánh giá tác động tiềm tàng của Hiệp định EVFTA. Các mô hình được sử dụng khá phổ biến trong phân tích ex-ante gồm mô hình trọng lực, mô hình cân bằng tổng thể CGE, mô hình cân bằng cục bộ SMART,... Mỗi phương pháp đều có ưu điểm và hạn chế khác nhau. Trong đó, SMART là phương pháp hiệu quả để phân tích tác động trong tương lai của một FTA, đặc biệt với các nghiên cứu có mục tiêu phân tích tác động của FTA theo ngành, chi tiết đến HS 6 chữ số nhằm đưa ra các hàm ý cụ thể cho Chính phủ và doanh nghiệp. Chính vì vậy, SMART là mô hình được áp dụng trong nghiên cứu này.

SMART là mô hình thường được dùng trong nghiên cứu cục bộ nhưng không phải luôn cho kết quả đúng trong mọi trường hợp nếu dữ liệu và đối tượng không tương thích. Do vậy, khi thực hiện mô phỏng SMART cần sử dụng các dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm về thương mại WITS do Ngân hàng Thế giới (WB) phát hành. Những số liệu này được trích xuất từ cơ sở dữ liệu WITS từ nhiều nguồn khác nhau và thường được thống kê từ UNCTAD, WTO

và UNSD. Mô hình SMART cũng yêu cầu ba tham số sau phản ánh hành vi của người tiêu dùng và nhà xuất khẩu để hiệu chỉnh mô phỏng: độ co giãn của cầu nhập khẩu (Em), độ co giãn của cung xuất khẩu (Ex) và độ co giãn thay thế (Es). SMART đặt giá trị mặc định cho: Ex = 99, Es = 1,5 và Em thay đổi đối với từng mã HS khác nhau được WB tính toán trước, vì vậy tác giả sẽ áp dụng các giá trị do WB xây dựng. SMART chỉ có thể định lượng tác động của việc xóa bỏ thuế quan theo kịch bản đưa ra và không dự báo được tác động của các hàng rào phi thuế quan.

Kịch bản mô phỏng: các mặt hàng giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang EU thỏa mãn các quy tắc xuất xứ và thuế quan nhập khẩu được đưa về 0% đối với tất cả các mặt hàng, Ex = 99 và Es = 1,5 và Em được Ngân hàng Thế giới tính toán trước và thay đổi theo các mã HS khác nhau.

Mô hình đưa ra 5 kết quả gồm: tác động tạo lập thương mại, tác động chuyển hướng thương mại, tác động doanh thu thuế của chính phủ, tác động đến phúc lợi xã hội và sự thay đổi trong xuất/nhập khẩu. Trong các kết quả trên, nghiên cứu tập trung phân tích tác động tạo lập thương mại và chuyển hướng thương mại; đồng thời bỏ qua tác động đến doanh thu thuế của chính phủ và đến phúc lợi xã hội do hai kết quả này được xem xét ở góc độ nước nhập khẩu (tức EU), trong khi phân tích đang xem xét ở khía cạnh nước xuất khẩu là Việt Nam.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Tác động tạo lập thương mại

Kết quả mô phỏng cho thấy giá trị xuất khẩu các mặt hàng giày dép của Việt Nam sang EU được mong đợi sẽ tăng 1,085 tỷ USD khi EVFTA có hiệu lực. Với mức thuế suất 0%, tổng giá trị xuất khẩu các mặt hàng giày dép Việt Nam sang EU sẽ tăng 14,91% từ khoảng 7,28 tỷ USD lên hơn 8,36 tỷ USD. Trong đó, tổng giá trị tạo lập thương mại ước tính vào khoảng 469,7 triệu USD. Giá trị xuất khẩu tăng lên do tác động tạo lập thương mại có thể được hiểu là các mặt hàng giày dép tại thị trường EU nhập khẩu từ Việt Nam có giá cả cạnh tranh hơn so với các sản phẩm tương tự tại thị trường này nhờ mức thuế suất 0% theo Hiệp định EVFTA. Vì vậy, các quốc gia EU có xu hướng nhập khẩu các mặt hàng giày dép Việt Nam nhiều hơn vì điều này mang lại tính kinh tế cho các quốc gia. Cụ thể giá trị tạo lập thương mại tính theo từng nhóm hàng giày dép có mã HS chi tiết đến 4 chữ số được thể hiện ở Bảng 1.

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy ngoài nhóm hàng HS 6406 - Các bộ phận của giày, dép (kể cả mũ giày đã hoặc

Bảng 1: Giá trị tạo lập thương mại tính theo từng nhóm hàng

Mã ISO EU	Mã ISO Việt Nam	Mã sản phẩm HS	Tổng tác động (1.000 USD)	Tác động tạo lập thương mại (1.000 USD)	% trong tác động tạo lập thương mại (%)
918	704	6401	669,593	205,141	0,04
918	704	6402	347.105,739	160.945,755	34,27
918	704	6403	193.753,341	85.784,390	18,26
918	704	6404	541.799,285	221.929,784	47,25
918	704	6405	2.613,631	849,605	0,18
918	704	6406	0,000	0,00	0,00
Tổng		64	1.085.941,589	469.714,676	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả mô phỏng SMART

chưa gắn đế trừ đế ngoài); miếng lót của giày, dép có thể tháo rời, đệm gót chân và các sản phẩm tương tự; ghệt, ống ôm sát chân (leggings) và các sản phẩm tương tự, và các bộ phận của chúng không mang lại bất cứ tác động nào do thuế suất trước và sau hiệp định không đổi, các nhóm hàng HS 6401 - Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic, mũ giày, dép không gắn hoặc lắp ghép với đế bằng cách khâu, tán đinh, xoay ốc, cắm đế hoặc các cách tương tự và HS 6405 - Giày, dép khác đều chiếm tỷ trọng rất nhỏ lần lượt là 0,04% và 0,18% trong tổng giá trị do tác động tạo lập thương mại đem lại. Trong khi đó, các mặt hàng còn lại đều có kim ngạch xuất khẩu gia tăng mạnh mẽ nhờ tác động tạo lập thương mại, lần lượt tăng 222 triệu, 161 triệu và 86 triệu USD ứng với các nhóm hàng HS 6404, HS 6402 và HS 6403.

Nhóm hàng HS 6404 - Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt mang lại giá trị thương mại song phương lớn nhất cả trước và sau khi EVFTA được thi hành mặc dù mức thuế suất trước đó là 11,9%. Sau khi thuế suất đạt mức 0%, nhóm hàng này đã mang về giá trị thương mại cho Việt Nam hơn 541 triệu USD từ thị trường EU, trong đó tác động tạo lập thương mại là khoảng 222 triệu USD chiếm 47,25% trong tổng giá trị tạo lập thương mại. Trong nhóm HS 6404, tuy chỉ có ba mặt hàng nhưng riêng mặt hàng HS 640411 - Giày, dép thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày luyện tập và các loại tương tự đã chiếm đến 81,48% (180,827 triệu USD) trong tổng giá trị tạo lập thương mại tạo ra ở nhóm HS 6404.

Nhóm hàng HS 6402 - Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic tăng hơn 347 triệu USD, trong đó khoảng 161 triệu USD từ tác động tạo lập thương mại, mặt hàng HS 640299 - Loại khác: Loại giày, dép có mũi giày được gắn kim loại để bảo

vệ (HS 64029910) và Loại khác (HS 64029990) chiếm 71,25% (114,7 triệu USD).

Đối với nhóm hàng HS 6403 - Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc, dù là nhóm hàng có kim ngạch đứng thứ 2 sau nhóm hàng HS 6404 nhưng trị giá xuất khẩu của nhóm hàng này sau EVFTA chỉ tăng khoảng 194 triệu USD, tăng thấp hơn so với nhóm hàng HS 6402 (hơn 347 triệu USD). Trong đó, mặt hàng HS 640399 - các loại giày, dép có đế bằng gỗ, không có lót đế bên trong hoặc có lót đế bên trong hoặc mũi gắn kim loại bảo vệ; giày chơi bowling đã chiếm đến 75,62% tổng giá trị tạo lập thương mại do nhóm HS 6403 mang lại. Thị trường chính của các sản phẩm thuộc mã HS 640399 tại EU là Đức, Pháp, Bỉ... Đức là quốc gia chiếm thị phần lớn thứ hai trong tổng xuất khẩu mặt hàng HS 640399 của Việt Nam (sau Hoa Kỳ) và Việt Nam cũng là quốc gia xuất khẩu khẩu sản phẩm này lớn thứ hai thế giới (sau Trung Quốc).

Tác động chuyển hướng thương mại

Thông qua mô phỏng SMART, giá trị chuyển hướng thương mại tạo ra bởi cắt giảm thuế quan nhập khẩu cho các mặt hàng giày dép của Việt Nam về mức thuế suất 0% được thể hiện thông qua Bảng 2.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy tổng giá trị do tác động chuyển hướng thương mại tạo thành ước tính khoảng hơn 616 triệu USD, cao hơn giá trị từ tác động tạo lập thương mại (469,7 triệu USD). Điều này cho thấy EVFTA sẽ giúp gia tăng xuất khẩu các mặt hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EU bởi vì giày dép Việt Nam sẽ có mức giá cạnh tranh hơn so với giá cả các mặt hàng giày dép từ các nước xuất khẩu khác vào thị trường EU nhờ vào cam kết cắt giảm thuế quan trong hiệp định. Trong sáu nhóm hàng giày dép xuất khẩu sang thị trường EU, nhóm hàng 6404 không chỉ

Bảng 2: Giá trị chuyển hướng thương mại tính theo từng nhóm hàng

Mã ISO EU	Mã ISO Việt Nam	Mã sản phẩm HS	Tổng tác động (1.000 USD)	Tác động chuyển hướng thương mại (1.000 USD)	% trong tác động chuyển hướng thương mại (%)
918	704	6401	669,593	464,452	0,07
918	704	6402	347.105,739	186.159,984	30,21
918	704	6403	193.753,341	107.968,941	17,52
918	704	6404	541.799,285	319.869,511	51,91
918	704	6405	2.613,631	1.764,025	0,29
918	704	6406	0,000	0,000	0,00
Tổng		64	1.085.941,589	616.226,913	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả mô phỏng SMART

là nhóm hàng mang về kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cho Việt Nam từ thị trường EU mà giá trị chuyển hướng thương mại của nhóm hàng này khi thuế suất cắt giảm về 0% cũng là cao nhất, đạt khoảng 320 triệu USD, chiếm 51,91% trong tổng giá trị xuất khẩu tăng nhờ tác động chuyển hướng thương mại. Tiếp đó là hai nhóm hàng HS 6402, HS 6403 lần lượt chiếm 30,21%, 17,52% trong tổng tác động chuyển hướng thương mại, các nhóm hàng còn lại không xảy ra tác động chuyển hướng thương mại (HS 6404) hoặc có xảy ra nhưng khá thấp, dưới 1% (HS 6405, HS 6401). Điều này chứng tỏ Hiệp định EVFTA vẫn chưa tạo được sự đột phá cho các mặt hàng giày dép thuộc nhóm HS 6401 và HS 6405, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ vẫn còn rất lớn.

Trong khi Việt Nam có được nhiều lợi ích và cơ hội nhờ mức thuế suất 0% từ EVFTA, thì các quốc gia khác lại mất thị phần tại EU do giá cả hàng hóa không thể cạnh tranh so với giá cả các mặt hàng tương tự từ Việt Nam. Kết quả mô phỏng từ SMART cho biết 5 quốc gia có kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng giày dép thuộc chương số 64 trong hệ thống HS giảm nhiều nhất khi EVFTA có hiệu lực (Hình 1). Trong 5 nước có kim ngạch xuất khẩu giảm nhiều nhất do EVFTA, Trung Quốc - đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Việt Nam cũng là nước chịu thiệt hại nhiều nhất, giảm trên 371 triệu USD. Tiếp sau đó là Indonesia (giảm 95,4 triệu USD), Campuchia (giảm 35,5 triệu USD), Ấn Độ (giảm 24 triệu USD) và Bangladesh (giảm 15,8 triệu USD).

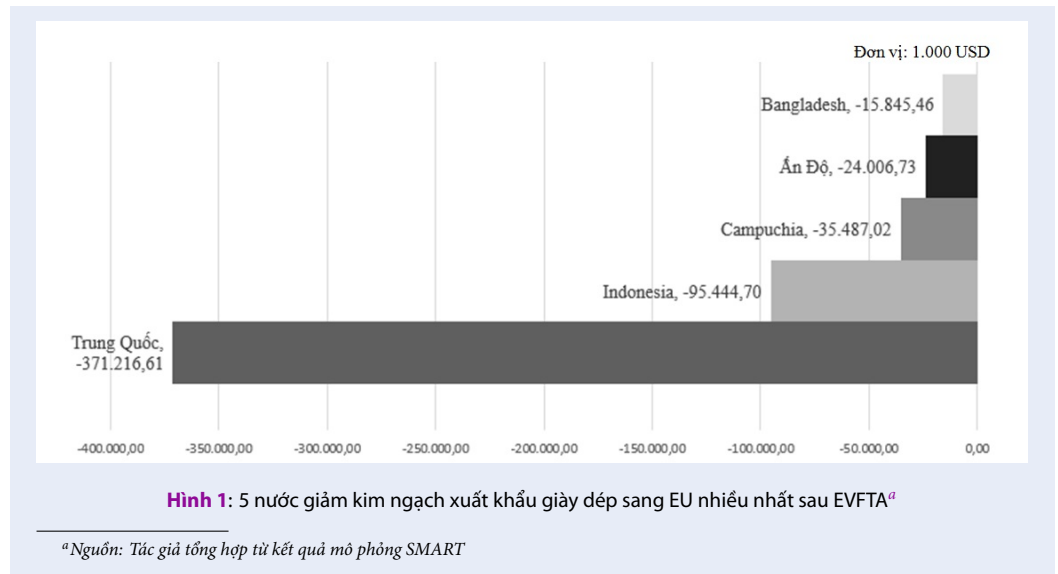
Cho đến nay, EU vẫn chưa ký kết FTA với các quốc gia trên. Sau nhiều lần tuyên bố mong muốn hoàn tất đàm phán FTA với EU trong nửa cuối năm 2020, Trung Quốc đang đẩy nhanh quá trình đàm phán FTA với EU sau 7 năm với 31 vòng đàm phán (bắt đầu

từ tháng 11/2013). Tuy nhiên, ngoài những vấn đề liên quan đến nội dung trong hiệp định thì bất đồng về vấn đề người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương, luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông và các yêu sách phi lý về “đường cơ sở” và “quyền lịch sử” của Trung Quốc trên Biển Đông được cho là những yếu tố gây cản trở quá trình đàm phán FTA giữa hai bên. Ấn Độ cũng đang nổi lại tiến trình thương lượng FTA với EU sau khi tiến trình này bị đình lại từ tháng 5/2013 do EU không chấp nhận các đề nghị của Ấn Độ trong một số lĩnh vực. Indonesia đang khởi động các cuộc đàm phán FTA với EU, Campuchia hiện chưa có FTA nào với EU. Bangladesh tuy chưa có FTA nào với EU nhưng quốc gia này lại được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập GSP và giày dép là một trong các mặt hàng chủ lực của Bangladesh xuất khẩu sang EU.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý

Kết luận

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy EVFTA có hiệu lực sẽ mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho Việt nam khi giúp tăng giá trị xuất khẩu các mặt hàng giày dép Việt Nam sang thị trường EU. Đây là kết quả đã được tìm thấy trong nhiều nghiên cứu trước đây. Tuy nhiên, nhờ mô phỏng SMART, ta có thể biết được giá trị xuất khẩu các mặt hàng giày dép Việt Nam sang EU cụ thể sẽ tăng 1,085 tỷ USD và tác động chuyển hướng thương mại lần ất tác động tạo lập mại khi chiếm khoảng 56,75% trong tổng tác động, gấp khoảng 1,3 lần so với tác động tạo lập thương mại. Kết quả này cho thấy sự gia tăng xuất khẩu của các mặt hàng giày dép của Việt Nam vào EU khi thuế suất được cắt giảm về 0%, phần lớn nhờ vào việc giá cả hàng hóa của Việt Nam trở nên cạnh tranh hơn một cách tương đối so với hàng hóa sản xuất từ các quốc gia khác xuất khẩu vào thị trường EU.



Bảng 3: Tác động của Hiệp định EVFTA đến hoạt động xuất khẩu mặt hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EU

Tác động	Giá trị (1.000 USD)	Tỷ lệ (%)
Tạo lập thương mại	469.714,676	43,25
Chuyển hướng thương mại	616.226,913	56,75
Tổng	1.085.941,589	100,00

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả mô phỏng SMART

Bên cạnh đó, tác động tạo lập thương mại cũng chiếm một tỷ lệ tương đối cao, chiếm 43,25% tổng tác động. Điều này cho thấy dưới tác động của EVFTA, hàng hóa Việt Nam ngoài trở nên cạnh tranh hơn hàng hóa từ các nước đối thủ khác xuất khẩu mặt hàng tương tự vào thị trường EU thì hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam còn có thể cạnh tranh và thậm chí thay thế các mặt hàng tương tự tại thị trường nội địa. Đặc biệt các mặt hàng HS 640411, HS 640299, HS 640399,... là những mặt hàng sản xuất tại EU sẽ dễ bị thay thế bởi các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam do Việt Nam sản xuất hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, lợi thế từ việc được cắt giảm thuế quan do Hiệp định EVFTA cần được xem xét thận trọng khi các đối thủ xuất khẩu cạnh tranh đang không ngừng thúc đẩy quá trình khởi động, đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do với EU nhằm cắt giảm áp lực thuế quan đối với hàng hóa của họ xuất khẩu sang EU.

Một số hàm ý

Đối với các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu giày dép

Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp cần đầu tư, nâng cấp các nhà máy sản xuất theo hướng tối đa công suất, tự động hóa nhằm giảm chi phí nhân công trong quá trình sản xuất và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm dựa trên lợi thế về giá; đa dạng hóa các sản phẩm về mẫu mã và thị trường tiêu thụ nhằm phù hợp với thị hiếu, văn hóa tiêu dùng của từng thị trường các nước châu Âu trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh của ngành da giày Việt Nam; tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống các quy định, các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn của châu Âu, đặc biệt là quy tắc xuất xứ. Đây sẽ là một thách thức lớn với các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu giày dép để có được ưu đãi thuế quan từ EVFTA do nguồn nguyên liệu như da thuộc, giả da, vải dệt, vải không dệt, carton,... để sản xuất mũ giày, miếng lót, đệm, đế trong, đế ngoài cho các mặt hàng thuộc HS 6404, HS 6403,... hiện nay chủ yếu được nhập từ Trung Quốc, ASEAN hoặc các quốc gia lân cận.

Đối với Hiệp hội Da – giày – túi xách và Viện nghiên cứu da giày Việt Nam

Ngoài việc tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tìm kiếm thông tin thị trường, các tổ chức này nên tham gia cải thiện “chuỗi giá trị sản xuất các mặt hàng giày dép”. Thực hiện các đề án nghiên cứu kỹ thuật và phương pháp mới trong sản xuất nguyên vật liệu, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu về mặt số lượng lẫn chất lượng đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu giày dép sang EU.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Theo ý kiến của các chuyên gia, đảm bảo quy tắc xuất xứ là một yêu cầu cực kỳ quan trọng để nhận ưu đãi thuế quan từ EVFTA, Chính phủ cần đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, đặc biệt là các dự án dệt nhuộm, sản xuất da thuộc. Cơ quan quản lý xuất nhập khẩu nên đầu tư trang thiết bị trong kiểm tra, đo lường hàng hóa nhằm kiểm tra hàng hóa chặt chẽ và đẩy nhanh thời gian hoàn tất các thủ tục hành chính để hàng hóa được xuất đi nhanh chóng theo yêu cầu từ các đơn hàng nước ngoài, tránh phát sinh chi phí ngoài dự kiến cho doanh nghiệp xuất khẩu và giảm thiểu tối đa khả năng hàng hóa xuất đi bị từ chối nhập khẩu vào EU. Các cơ quan quản lý nên đổi mới xúc tiến thương mại và thông tin thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Covid – 19. Đặc biệt, Chính phủ cần tích cực khởi động, nghiên cứu và đàm phán FTA với các đối tác mới, mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm Việt Nam, nhất là Anh khi quốc gia này đã chính thức rời EU. Anh là một đối tác lớn với Việt Nam, là thị trường đứng thứ 4 tại EU nhập khẩu các mặt hàng giày dép, một thỏa thuận thương mại là vô cùng cần thiết để hàng hóa từ Việt Nam xuất sang Anh vẫn nhận được nhiều ưu đãi và lợi thế cạnh tranh.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEAN + 3: Cơ chế hợp tác giữa ASEAN và Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc
EU: Liên minh châu Âu
EVFTA: Hiệp định thương mại Việt Nam và Liên minh châu Âu EU
FTA: Hiệp định thương mại tự do
HS: Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
IDB: Ngân hàng phát triển Liên bang Mỹ
SMART: Công cụ mô phỏng cân bằng cục bộ đơn thị trường
TPP: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
UN's COMTRADE: Cơ sở thống kê dữ liệu thương mại tiêu dùng của Liên Hợp Quốc
UNCTAD's TRAINS: Hệ thống phân tích thông tin thương mại của Hội nghị Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển
UNSD: Cơ quan thống kê Liên hợp quốc

WB: Ngân hàng Thế giới
WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới
WTO's IDB: Cơ sở dữ liệu về hội nhập của WTO

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả tuyên bố không có bất kì xung đột lợi ích nào trong nghiên cứu này.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

Các tác giả có đóng góp bằng nhau trong nghiên cứu này.

Tác giả Nguyễn Tiến Hoàng chịu trách nhiệm về nội dung các phần: Giới thiệu, Tổng quan nghiên cứu và Phương pháp nghiên cứu.

Tác giả Nguyễn Thị Bích Hạnh chịu trách nhiệm về nội dung các phần: Kết quả nghiên cứu và thảo luận, Kết luận và hàm ý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương Việt Nam. Báo cáo Xuất nhập khẩu. 2019;.
2. Sỹ NT. Kinh tế vi mô. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. 2012;p. 32.
3. Plummer MG, Cheong D, Hamanaka S. Methodology for Impact Assessment of Free Trade Agreements, ADB số RPT102843. 2010;.
4. Assarson J. The Impacts of the Europe Union - South Africa Free Trade Agreement. Uppsala University. 2005;.
5. Mondal B, Sirohi S, Thorat V. Impact of ASEAN - India Free Trade Agreement on Indian Dairy Trade: A Quantitative Approach, National Dairy Research Institute, Karnal, Ấn Độ. 2012;.
6. Dina J. Assessment of Bangladesh Australia FTA Potentiality, Bangladesh Foreign Trade Institute . 2014;.
7. Hovhansian H, Manasyan H. South Caucasus - People's Republic of China Bilateral Free Trade Agreements: Why It Matters, ADB Working Paper Series on Regional Economic Integration, Số 125. 2014;.
8. Hadjinikolov D, Zhelev P. Expected Impact of EU - Vietnam Free Trade Agreement on Bulgaria's Exports. Tạp chí Economic Alternatives. 2018;(4):467 –479.
9. Vu HT. Assessing potential impacts of the EVFTA on Vietnam's pharmaceutical imports from the EU: an application of SMART analysis, SpringerPlus. 2016;5:1503. PMID: 27652076. Available from: <https://doi.org/10.1186/s40064-016-3200-7>.
10. Trang NTH. Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA): cơ hội và thách thức đối với một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương Hà Nội. 2016;.
11. Hương VT, Phương NTM. Đánh giá tác động ngành của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU: Sử dụng các chỉ số thương mại, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh. 2016;32(3):28 –38.
12. Hà NT. Phân tích ảnh hưởng của các FTA đến xuất khẩu da giày Việt Nam, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương Hà Nội. 2016;.
13. Thu VT, Hoa LQ, Hang HT. Effects of EVFTA on Vietnam's apparel exports: An application of WITS - SMART simulation model, Journal of Asian Business and Economic Studies. 2018;02:04 –28. Available from: <https://doi.org/10.24311/jabes/2018.25.S02.1>.
14. Tân PVP. Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến hoạt động xuất khẩu mặt hàng thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU, Khóa luận tốt nghiệp. Trường Đại học Ngoại thương TP. HCM. 2019;.

15. Ngan TT. Impacts of EVFTA on Exportation of Vietnamese Agricultural Products to EU Market, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương TP. HCM. 2020;.
16. Thanh NPH. Impacts of EVFTA on the Exportation of Vietnam Textile and Garment Products to EU, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương TP. HCM. 2020;.

Impacts of EVFTA on exportation of Vietnamese footwear products to EU market

Nguyen Tien Hoang*, Nguyen Thi Bich Hanh



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The European Union - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), which officially came into play on August 1, 2020, is one of the latest endeavors of Vietnam regarding the international integration process and is expected to create a great boost for Vietnamese exports to the EU. Footwear, one of the Vietnamese key export products, is also inevitably affected by this agreement. This study was conducted to evaluate the impacts of the EVFTA on the growth of Vietnam footwear exportation to the EU market by quantitative analysis method through the SMART model based on the database of trade and tariffs between Vietnam - EU and under a scenario in which tariffs are reduced to 0% once the EVFTA comes into force. The authors have collected, synthesized, and analyzed secondary data from trustworthy sources, and conducted in-depth interviews with professional experts who have been working for several years in the international integration field. Results from the study show that the EU's removal of import tariffs on Vietnamese footwear products under EVFTA not only increases Vietnamese export value but also makes these products more competitive than those of competitors, even domestic manufacturers in the EU. Some implications, therefore, are suggested to promote Vietnamese footwear exportation to the EU market in the coming time.

Key words: impacts, EVFTA, footwear, Vietnam, EU

Foreign Trade University, Vietnam

Correspondence

Nguyen Tien Hoang, Foreign Trade University, Vietnam

Email: nguyentienhoang.cs2@ftu.edu.vn

History

- Received: 27/01/2021
- Accepted: 04/5/2021
- Published: 08/5/2021

DOI : 10.32508/stdjelm.v5i2.767



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Hoang N T, Hanh N T B. **Impacts of EVFTA on exportation of Vietnamese footwear products to EU market.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 5(2):1499-1508.